PHỤ LỤC 1.2: DANH MỤC TCVN HIỆN TẠI DO BXD BIÊN SOẠN

827 TCVN

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
1	**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**	
	74	
1.1	**Thuật ngữ, ký hiệu**	
	27	
1.1.1	**Thuật ngữ, ký hiệu chung**	
	2	Ký hiệu chữ trong xây dựng
1	TCVN 3986:1985	
2	TCVN 9256:2012	Lập hồ sơ kỹ thuật - Từ vựng - Thuật ngữ liên quan đến bản vẽ kỹ thuật - Thuật ngữ chung và các dạng bản vẽ
1.1.2	**Thuật ngữ, ký hiệu về khảo sát**	
	1	
1	TCVN 4119:1985	Địa chất thuỷ văn. Thuật ngữ và định nghĩa
1.1.3	**Thuật ngữ, ký hiệu về quy hoạch, kiến trúc**	
	2	
1	TCVN 6082:1995	Bản vẽ xây dựng nhà và kiến trúc - Từ vựng
2	TCVN 9254-1:2012	Nhà và công trình - Từ vựng- Phần 1: Thuật ngữ chung
1.1.4	**Thuật ngữ, ký hiệu về kết cấu**	
	2	
1	TCVN 6203:2012	Cơ sở để thiết kế kết cấu - Các ký hiệu - Ký hiệu quy ước chung
2	TCVN 9261:2012	Xây dựng công trình - Dung sai - Cách thể hiện chính xác kích thước - Nguyên tắc và thuật ngữ
1.1.5	**Thuật ngữ, ký hiệu về M&E**	
	4	
1	TCVN 4037:2012	Cấp nước - Thuật ngữ và định nghĩa
2	TCVN 4038:2012	Thoát nước - Thuật ngữ và định nghĩa
3	TCVN 9312:2012	Cách nhiệt - Điều kiện truyền nhiệt và các đặc tính của vật liệu - Từ vựng
4	TCVN 9313:2012	Cách nhiệt - Các đại lượng vật lý và định nghĩa
1.1.6	**Thuật ngữ, ký hiệu về sử dụng năng lượng**	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
	1	
1	TCVN 9255:2012	Tiêu chuẩn tính năng trong toà nhà - Định nghĩa, phương pháp tính các chỉ số diện tích và không gian
1.1.7	**Thuật ngữ, ký hiệu về vật liệu**	
	8	
1	TCVN 3992:1985	Sản phẩm thuỷ tinh trong xây dựng. Thuật ngữ , định nghĩa
2	TCVN 5438:2014	Xi măng. Thuật ngữ và định nghĩa
3	TCVN 7453:2004	Vật liệu chịu lửa - Thuật ngữ và định nghĩa
4	TCVN 7750:2007	Ván sợi - Thuật ngữ, định nghĩa và phân loại
5	TCVN 7751:2004	Ván dăm - Thuật ngữ, định nghĩa và phân loại
6	TCVN 7752:2017	Ván gỗ dán -Thuật ngữ, định nghĩa và phân loại
7	TCVN 11895:2017	Vật liệu dán tường. Thuật ngữ và ký hiệu
8	TCVN 13051:2020	Bê tông - Bê tông xi măng - Thuật ngữ và định nghĩa
1.1.8	**Thuật ngữ, ký hiệu về phòng chống cháy nổ và an toàn xây dựng**	
	5	
1	TCVN 3153:1979	Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động - Các khái niệm cơ bản - Thuật ngữ và định nghĩa
2	TCVN 3991:2012	Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng. Thuật ngữ và định nghĩa
3	TCVN 5303:1990	An toàn cháy. Thuật ngữ và định nghĩa
4	TCVN 6103:1996	Phòng cháy, chữa cháy. Thuật ngữ. Khống chế khói
5	TCVN 9310-8:2012	Phòng cháy chữa cháy. Từ vựng. Thuật ngữ chuyên dùng cho phòng cháy chữa cháy cứu nạn và xử lý vật liệu nguy hiểm
1.1.9	**Thuật ngữ, ký hiệu về cơ khí, máy xây dựng**	
	2	
1	TCVN 4056:2012	Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng - Thuật ngữ - Định nghĩa
2	TCVN 4473:2012	Máy xây dựng - Máy làm đất - Thuật ngữ, định nghĩa
1.2	**Số liệu dùng trong thiết kế**	
	4	
1	TCVN 2748:1991	Phân cấp công trình xây dựng - Nguyên tắc chung

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
2	TCVN 4088:1997	Số liệu khí hậu dùng trong thiết kế xây dựng
3	TCVN 3905:1984	Nhà và công trình công cộng - Thông số hình học
4	TCVN 5568:2012	Điều hợp kích thước theo môđun xây dựng - Nguyên tắc cơ bản
1.3	**Bản vẽ kỹ thuật**	
	43	
1.3.1	**Bản vẽ kỹ thuật chung**	
	12	
1	TCVN 227:1984	Tài liệu thiết kế - Cách gấp bản vẽ
2	TCVN 3988:1985	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Quy tắc trình bày những sửa đổi khi vận dụng hồ sơ thiết kế
3	TCVN 3990:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Quy tắc thống kê và bảo quản bản chính hồ sơ thiết kế xây dựng
4	TCVN 4178:1985	Hệ thống tài liệu thiết kế - Quy tắc ghi tiêu đề chỉ dẫn, yêu cầu kỹ thuật và bảng trên bản vẽ
5	TCVN 4368:1986	Hệ thống tài liệu thiết kế - Quy tắc ghi đơn giản kích thước lỗ
6	TCVN 4607:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu qui ước trên bản vẽ tổng mặt bằng và mặt bằng thi công công trình
7	TCVN 4608:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Chữ và chữ số trên bản vẽ xây dựng
8	TCVN 4609:1988	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Đồ dùng trong nhà - Ký hiệu quy ước thể hiện trên bản vẽ mặt bằng ngôi nhà
9	TCVN 5570:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu đường trục và đường nét trong bản vẽ
10	TCVN 5571:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Bản vẽ xây dựng- Khung tên
11	TCVN 5895:2012	Bản vẽ kỹ thuật - Bản vẽ xây dựng - Thể hiện kích thước môđun, đường và lưới môđun
12	TCVN 5896:2012	Bản vẽ xây dựng - Bố trí hình vẽ chú thích bằng chữ và khung tên trên bản vẽ
1.3.2	**Bản vẽ quy hoạch, kiến trúc**	
	10	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
1	TCVN 3745-1:2008	Bản vẽ kỹ thuật, thể hiện đơn giản đường ống - Phần 1: Nguyên tắc chung và cách thể hiện vuông góc
2	TCVN 3745-2:2008	Bản vẽ kỹ thuật, thể hiện đơn giản đường ống - Phần 2: Thể hiện trên hình chiếu cùng kích thước
3	TCVN 3745-3:2008	Bản vẽ kỹ thuật, thể hiện đơn giản đường ống - Phần 3: Đặc điểm nổi bật của hệ thống đường ống thông gió và thoát nước
5	TCVN 4614:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu quy ước các bộ phận cấu tạo ngôi nhà.
5	TCVN 5671:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thiết kế kiến trúc
6	TCVN 6003-1:2012	Bản vẽ xây dựng - Hệ thống ký hiệu- Phần 1. Nhà và các bộ phận của nhà
7	TCVN 6003-2:2012	Bản vẽ xây dựng - Hệ thống ký hiệu- Phần 2. Tên phòng và số phòng
8	TCVN 6079:1995	Bản vẽ xây dựng và kiến trúc - Cách trình bày bản vẽ
9	TCVN 6080:2012	Bản vẽ xây dựng - Phương pháp chiếu
10	TCVN 6081:1985	Bản vẽ nhà và công trình xây dựng - Thể hiện các tiết diện trên mặt cắt và mặt nhìn - Nguyên tắc chung
1.3.3	**Bản vẽ kết cấu**	
	11	
1	TCVN 4610:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Kết cấu gỗ - Ký hiệu qui ước trên bản vẽ
2	TCVN 4612:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Kết cấu bê tông cốt thép - Ký hiệu qui ước và thể hiện bản vẽ
3	TCVN 4613:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng- Kết cấu thép - Ký hiệu qui ước trên bản vẽ
4	TCVN 5572:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép- Bản vẽ thi công
5	TCVN 5672:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thi công - Yêu cầu chung
6	TCVN 5686:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Các cấu kiện xây dựng- Ký hiệu quy ước chung
7	TCVN 5889:1995	Bản vẽ các kết cấu kim loại
8	TCVN 6078:2012	Bản vẽ kỹ thuật- bản vẽ xây dưng- Bản vẽ lắp ghép kết cấu chế tạo sẵn.

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
9	TCVN 6083:2012	Bản vẽ kỹ thuật -Bản vẽ xây dựng - Nguyên tắc chung về trình bày bản vẽ bố cục chung và bản vẽ lắp ghép
10	TCVN 6084:2012	Bản vẽ xây dựng - Các thể hiện đơn giản cốt thép bê tông
11	TCVN 6085:2012	Bản vẽ kỹ thuật - Bản vẽ xây dựng - Nguyên tắc chung để lập bản vẽ thi công các kết cấu chế tạo sẵn
1.3.4	**Bản vẽ M&E**	
	9	
1	TCVN 185:1986	Hệ thống tài liệu thiết kế - Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện - Thiết bị điện và dây dẫn trên mặt bằng
2	TCVN 3989:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp nước và thoát nước - Mạng lưới bên ngoài - Bản vẽ thi công
3	TCVN 4036:1985	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu đường ống trên hệ thống kỹ thuật vệ sinh
4	TCVN 4318:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Sưởi, thông gió - Bản vẽ thi công
5	TCVN 4615:1988	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng- Ký hiệu qui ước trang thiết bị vệ sinh
6	TCVN 5422:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế - Ký hiệu đường ống
7	TCVN 5673:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp thoát nước bên trong - Hồ sơ bản vẽ thi công
8	TCVN 5681:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Chiếu sáng ngoài nhà - Bản vẽ thi công
9	TCVN 6077:2012	Bản vẽ nhà và công trình dân dụng - Ký hiệu quy ước các trang thiết bị kỹ thuật
1.3.5	**Bản vẽ cơ khí**	
	1	
1	TCVN 4611:1988	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu quy ước thiết bị nâng chuyển trong nhà công nghiệp
2	**QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN VÀ KHU CHỨC NĂNG**	
	14	
2.1	**Quy hoạch xây dựng**	
	9	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
2.1.1	**Những vấn đề chung trong QHXD**	
	7	
1	TCVN 4092:1985	Hướng dẫn thiết kế quy hoạch điểm dân cư nông trường
2	TCVN 4417:1987	Quy trình lập sơ đồ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng
3	TCVN 4418:1987	Hướng dẫn lập đồ án xây dựng huyện
4	TCVN 4448:1987	Hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng thị trấn huyện lị
5	TCVN 4449:1987	Quy hoạch xây dựng đô thị. Tiêu chuẩn thiết kế
6	TCVN 8270:2009	Quy hoạch cây xanh sử dụng hạn chế và chuyên dụng trong đô thị
7	TCVN 9257:2012	Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế
2.1.2	**Quy hoạch hệ thống công trình công cộng**	
	0	
2.1.3	**Quy hoạch nông thôn**	
	1	
1	TCVN 4454:2012	Quy hoạch xây dựng nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế
2.1.4	**Quy hoạch khu công nghiệp**	
	1	
1	TCVN 4616:1988	Quy hoạch mặt bằng tổng thể cụm công nghiệp
2.1.5	**Hướng dẫn quy hoạch loại hình đô thị theo xu thế mới**	
	0	
2.1.6	**Hướng dẫn quy hoạch khu chức năng**	
	0	
2.1.7	**Hướng dẫn thiết kế đô thị**	
	0	
2.2	**Hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn và khu chức năng**	
	5	
2.2.1	**Chuẩn bị kỹ thuật**	
	0	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
2.2.2	**Giao thông đô thị**	
	0	
2.2.3	**Hệ thống cấp thoát nước bên ngoài công trình**	
	4	
1	TCVN 7957:2008	Thoát nước. Mạng lưới và công trình bên ngoài. Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 12525-1:2018	Tái sử dụng nước tại khu vực đô thị - Hướng dẫn cho hệ thống tái sử dụng nước tập trung - Phần 1: Nguyên tắc thiết kế hệ thống tái sử dụng nước tập trung
3	TCVN 12525-2:2018	Tái sử dụng nước tại khu vực đô thị - Hướng dẫn cho hệ thống tái sử dụng nước tập trung - Phần 2: Quản lý hệ thống tái sử dụng nước tập trung
4	TCVN 12526:2018	Tái sử dụng ở các khu vực đô thị - Hướng dẫn đánh giá an toàn tái sử dụng nước - Thông số và phương pháp đánh giá
2.2.4	**Chất thải rắn, nghĩa trang**	
	1	
1	TCVN 7956:2008	Nghĩa trang đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế
2.2.5	**Cấp điện và thông tin liên lạc**	
	0	
3	**KHẢO SÁT VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG**	
	99	
3.1	**Khảo sát xây dựng**	
	24	
1	TCVN 2683:2012	Đất xây dựng. Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu
2	TCVN 4195:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm
3	TCVN 4196:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
4	TCVN 4197:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm
5	TCVN 4198:2014	Đất xây dựng. Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm
6	TCVN 4199:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng trong phòng thí nghiệm
7	TCVN 4200:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm
8	TCVN 4201:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm
9	TCVN 4202:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm
10	TCVN 4419:1987	Khảo sát cho xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
11	TCVN 5747:1993	Đất xây dựng - Phân loại
12	TCVN 9153:2012	Đất xây dựng - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất
13	TCVN 9350:2012	Đất xây dựng. Phương pháp phóng xạ xác định độ chặt của đất tại hiện trường
14	TCVN 9351:2012	Đất xây dựng. Phương pháp thí nghiệm hiện trường. Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)
15	TCVN 9352:2012	Đất xây dựng. Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)
16	TCVN 9354:2012	Đất xây dựng. Phương pháp xác định môđun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng
17	TCVN 9360:2012	Quy trình kỹ thuật xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học
18	TCVN 9363:2012	Khảo sát cho xây dựng. Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng
19	TCVN 9364:2012	Nhà cao tầng - Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công
20	TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung
21	TCVN 9399:2012	Nhà và công trình xây dựng. Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa
22	TCVN 9400:2012	Nhà và công trình xây dựng dạng tháp. Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
23	TCVN 9401:2012	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình
24	TCVN 9402:2012	Hướng dẫn kỹ thuật công tác địa chất công trình cho xây dựng trong vùng các - tơ
3.2	**Thiết kế xây dựng**	
	75	
3.2.1	**Thiết kế kiến trúc**	
	37	
3.2.1.1	**Nguyên tắc chung về thiết kế kiến trúc**	
	2	
1	TCVN 4319:2012	Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
2	TCVN 4451:2012	Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
3.2.1.2	**Thiết kế công trình dân dụng**	
	28	
3.2.1.2.1	**Nhà ở**	
	2	
1	TCVN 4450:1987	Căn hộ ở - Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 9411:2012	Nhà liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.1.2.2	**Trường học**	
	7	
1	TCVN 3907:2011	Trường mầm non - Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 3981:1985	Trường đại học - Tiêu chuẩn thiết kế
3	TCVN 4602:2012	Trường trung cấp chuyên nghiệp - Tiêu chuẩn thiết kế
4	TCVN 5713:1983	Phòng học trường phổ thông cơ sở - Yêu cầu vệ sinh học đường
5	TCVN 8793:2011	Trường tiểu học - Tiêu chuẩn thiết kế
6	TCVN 8794:2011	Trường trung học - Tiêu chuẩn thiết kế
7	TCVN 9210:2012	Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.1.2.3	**Y tế**	
	5	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
1	TCVN 4470:2012	Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 7022:2002	Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế
3	TCVN 9212:2012	Bệnh viện đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế
4	TCVN 9213:2012	Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế
5	TCVN 9214:2012	Phòng khám đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.1.2.4	**Thể thao**	
	5	
1	TCVN 4205:2012	Công trình thể thao - Sân thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 4260:2012	Công trình thể thao - Bể bơi - Tiêu chuẩn thiết kế
3	TCVN 4529:2012	Công trình thể thao - Nhà thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế
4	TCVN 4603:2012	Công trình thể thao - Yêu cầu sử dụng và bảo quản
5	TCVN 9365:2012	Nhà văn hoá thể thao - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
3.2.1.2.5	**Văn hóa**	
	2	
1	TCVN 5577:2012	Rạp chiếu phim - Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 9369:2012	Nhà hát - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.1.2.6	**Thương mại, dịch vụ**	
	6	
1	TCVN 5065:1990	Khách sạn - Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 9211:2012	Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế
3	TCVN 12870:2020	Biệt thự nghỉ dưỡng - Yêu cầu chung về thiết kế
4	TCVN 12871:2020	Văn phòng kết hợp lưu trú - Yêu cầu chung về thiết kế
5	TCVN 12872:2020	Nhà thương mại liên kế - Yêu cầu chung về thiết kế
6	TCVN 12873:2020	Căn hộ lưu trú - Yêu cầu chung về thiết kế
3.2.1.2.7	**Trụ sở làm việc**	
	1	
1	TCVN 4601:2012	Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.1.2.8	**Công trình khác (hỗn hợp, đa năng)**	
	0	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
3.2.1.3	**Thiết kế nhà sản xuất**	
	3	
1	TCVN 3904:1984	Nhà của các xí nghiệp công nghiệp - Thông số hình học
2	TCVN 4514:2012	Xí nghiệp công nghiệp - Tổng mặt bằng - Tiêu chuẩn thiết kế
3	TCVN 4604:2012	Xí nghiệp công nghiệp - Nhà sản xuất - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.1.4	**Thiết kế công trình cung cấp cơ sở, tiện ích hạ tầng kỹ thuật**	
	1	
1	TCVN 9412:2012	Mộ và bia mộ - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.1.5	**Thiết kế công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn**	
	3	
1	TCVN 4317:1986	Nhà kho - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
2	TCVN 3995:2012	Kho phân khoáng khô - Yêu cầu thiết kế
3	TCVN 3996:2012	Kho giống lúa - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.2	**Thiết kế kết cấu xây dựng**	
	10	
3.2.2.1	**Cơ sở thiết kế kết cấu**	
	1	
1	TCVN 9379:2012	Kết cấu xây dựng và nền Nguyên tắc cơ bản về tính toán
3.2.2.2	**Tải trọng và tác động**	
	1	
1	TCVN 2737:1995	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.2.3	**Thiết kế kết cấu bê tông**	
	1	
1	TCVN 5574:2018	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép
3.2.2.4	**Thiết kế kết cấu thép**	
	1	
1	TCVN 5575:2012	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.2.5	**Thiết kế kết cấu liên hợp**	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
	0	
3.2.2.6	**Thiết kế kết cấu gỗ**	
	0	
3.2.2.7	**Thiết kế kết cấu khối xây**	
	1	
1	TCVN 5573:2011	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.2.8	**Thiết kế địa kỹ thuật**	
	2	
1	TCVN 9362:2012	Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình
2	TCVN 10304:2014	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế
3.2.2.9	**Thiết kế công trình chịu động đất**	
	2	
1	TCVN 9386-1:2012	Thiết kế công trình chịu động đất - Phần 1: Quy định chung, tác động động đất và quy định đối với Kết cấu nhà.
2	TCVN 9386-2:2012	Thiết kế công trình chịu động đất - Phần 2: Nền móng, tường chắn và các vấn đề Địa kỹ thuật
3.2.2.10	**Thiết kế kết cấu nhôm**	
	0	
3.2.2.11	**Thiết kế các loại kết cấu đặc thù**	
	1	
1	TCVN 8573:2010	Tre - Thiết kế kết cấu
3.2.2.12	**Thiết kế cấu kiện phi kết cấu, kết cấu không chịu lực**	
	0	
3.2.3	**Hệ thống kỹ thuật công trình**	
	28	
3.2.3.1	**Hệ thống cấp nước, thoát nước**	
	4	
1	TCVN 4474:1987	Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
2	TCVN 4513:1988	Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế
3	TCVN 4519:1988	Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình - Quy phạm thi công và nghiệm thu
4	TCVN 5576:1991	Hệ thống cấp thoát nước - Quy phạm quản lý kỹ thuật
3.2.3.2	**Hệ thống cấp điện, chống sét**	
	7	
1	TCVN 9206:2011	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 9207:2011	Đặt đường dây điện trong nhà ở và công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế
3	TCVN 9208:2012	Lắp đặt cáp và dây dẫn điện trong các công trình công nghiệp
4	TCVN 9358:2012	Lắp đặt hệ thống thiết bị nối đất cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung
5	TCVN 9385:2012	Chống sét cho công trình - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống
6	TCVN 9358:2012	Lắp đặt hệ thống thiết bị nối đất cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung
7	TCVN 9385:2012	Chống sét cho công trình - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống
3.2.3.3	**Hệ thống chiếu sáng**	
	5	
1	TCVN 3257:1986	Chiếu sáng nhân tạo trong xí nghiệp may công nghiệp
2	TCVN 3258:1986	Chiếu sáng nhân tạo trong nhà máy đóng tàu
3	TCVN 3743:1983	Chiếu sáng nhân tạo các nhà công nghiệp và công trình công nghiệp
4	TCVN 4213:1986	Chiếu sáng nhân tạo trong xí nghiệp chế biến mủ cao su
5	TCVN 5176:1990	Chiếu sáng nhân tạo - Phương pháp đo độ rọi
3.2.3.4	**Hệ thống thống gió, điều hòa không khí, sưởi ấm**	
	2	
1	TCVN 3288:1979	Hệ thống thông gió - Yêu cầu chung về an toàn
2	TCVN 5687:2010	Thông gió, điều hoà không khi - Tiêu chuẩn thiết kế

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
3.2.3.5	**Hệ thống cách âm, chống ồn, thiết bị âm thanh**	
	1	
1	TCVN 4511:1988	Studio âm thanh - Yêu cầu kỹ thuật về âm thanh xây dựng
3.2.3.6	**Hệ thống cách nhiệt, chống nóng**	
	7	
1	TCVN 4605:1988	Kỹ thuật nhiệt - Kết cấu ngăn che - Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 9258:2012	Chống nóng cho nhà ở - Hướng dẫn thiết kế
3	TCVN 13101:2020	Bộ phận và cấu kiện tòa nhà - Nhiệt trở và truyền nhiệt - Phương pháp tính toán
4	TCVN 13102:2020	Cầu nhiệt trong công trình xây dựng - Dòng nhiệt và nhiệt độ bề mặt - Tính toán chi tiết
5	TCVN 13103:2020	Vật liệu và sản phẩm xây dựng - Tính chất nhiệt ẩm - Giá trị thiết kế dạng bảng và quy trình xác định giá trị nhiệt công bố và thiết kế
6	TCVN 13104:2020	Đặc trưng nhiệt của hệ vách kính - Tính toán truyền nhiệt
7	TCVN 13105:2020	Đặc trưng nhiệt của tòa nhà - Các hệ số truyền dẫn nhiệt và truyền nhiệt thông gió - Phương pháp tính
3.2.3.7	**Hệ thống thông tin, viễn thông**	
	0	
3.2.3.8	**Hệ thống kỹ thuật khác**	
	2	
1	TCVN 7958:2017	Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới
2	TCVN 8268:2017	Bảo vệ công trình xây dựng - Diệt và phòng chống mối cho công trình xây dựng đang sử dụng
4	**THI CÔNG VÀ AN TOÀN XÂY DỰNG**	
	68	
4.1	**Thi công**	
	39	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
4.1.1	**Các tài liệu quản lý chất lượng thi công**	
	6	
1	TCVN 4055:2012	Tổ chức thi công
2	TCVN 4058:1985	Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm xây dựng. Sản phẩm và kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép. Danh mục chỉ tiêu
3	TCVN 4059:1985	Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm xây dựng - Kết cấu thép - Danh mục chỉ tiêu
4	TCVN 4252:2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công
5	TCVN 5637:1991	Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
6	TCVN 5640:1991	Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
4.1.2	**Dung sai trong xây dựng**	
	6	
1	TCVN 5593:1991	Công trình xây dựng dân dụng - Sai số hình học cho phép
2	TCVN 9259-1:2012	Dung sai trong xây dựng - Phần 1- Nguyên tắc cơ bản để đánh giá và yêu cầu riêng
3	TCVN 9259-8:2012	Dung sai trong xây dựng công trình - Phần 8. Giám định về kích thước và kiểm tra công tác thi công
4	TCVN 9260:2012	Bản vẽ xây dựng - Cách thể hiện độ sai lệch giới hạn
5	TCVN 9262-1:2012	Dung sai trong xây dựng công trình - Các phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình. Phần 1. Phương pháp và dụng cụ đo
6	TCVN 9262-2:2012	Dung sai trong xây dựng công trình - Các phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình . Phần 2. Vị trí các điểm đo
4.1.3	**Thi công các công tác xây dựng**	
	12	
1	TCVN 4516:1988	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu
2	TCVN 5639:1991	Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong. Nguyên tắc cơ bản

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
3	TCVN 5674:1992	Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu
4	TCVN 7955:2008	Lắp đặt ván sàn. Quy phạm thi công và nghiệm thu
5	TCVN 8264:2009	Gạch ốp lát - Quy phạm thi công và nghiệm thu
6	TCVN 9359:2012	Nền nhà chống nồm - Thiết kế và thi công
7	TCVN 9376:2012	Nhà ở lắp ghép tấm lớn. Thi công và nghiệm thu công tác lắp ghép
8	TCVN 9377-1:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dưng. Thi công và nghiệm thu. Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng
9	TCVN 9377-2:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dưng. Thi công và nghiệm thu. Phần 2: Công tác trát trong xây dựng
10	TCVN 9377-3:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dưng. Thi công và nghiệm thu. Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng
11	TCVN 12604-2:2019	Kết cấu bảo vệ bờ biển - Cấu kiện kè bê tông cốt sợi polyme đúc sẵn - Phần 2 : Thi công và nghiệm thu
12	TCVN 12660:2019	Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm nền đường ô tô. Yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu
4.1.4	**Thi công kết cấu bê tông và bê tông cốt thép**	
	6	
1	TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu
2	TCVN 5724:1993	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện kỹ thuật tối thiểu để thi công và nghiệm thu
3	TCVN 9114:2019	Sản phẩm bê tông cốt thép ứng lực trước - Yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận
4	TCVN 9115:2019	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu
5	TCVN 9341:2012	Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu
6	TCVN 9342:2012	Công trình bê tông cốt thép toàn khối xây dựng bằng cốp pha trượt. Thi công và nghiệm thu
4.1.5	**Thi công kết cấu thép**	
	2	
1	TCVN 12002:2020	Kết cấu thép - Chế tạo và kiểm tra chất lượng
2	TCVN 13194:2020	Kết cấu thép - Lắp dựng và nghiệm thu

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
4.1.6	**Thi công kết cấu liên hợp**	
	0	
4.1.7	**Thi công kết cấu gỗ**	
	0	
4.1.8	**Thi công kết cấu khối xây**	
	1	
1	TCVN 4085:2011	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Thi công và nghiệm thu
4.1.9	**Thi công kết cấu nhôm**	
	0	
4.1.10	**Thi công địa kỹ thuật**	
	6	
1	TCVN 4447:2012	Công tác đất. Thi công và nghiệm thu
2	TCVN 9355:2012	Gia cố đất nền yếu bằng bấc thấm thoát nước
3	TCVN 9361:2012	Công tác nền móng. Thi công và nghiệm thu
4	TCVN 9394:2012	Đóng và ép cọc- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu
5	TCVN 9395:2012	Cọc khoan nhồi. Thi công và nghiệm thu
6	TCVN 9403:2012	Gia cố đất nền yếu. Phương pháp trụ đất xi măng
4.2	**An toàn xây dựng**	
	29	
4.2.1	**An toàn cháy nổ công trình**	
	23	
1	TCVN 2622:1995	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế
2	TCVN 3254:1989	An toàn cháy. Yêu cầu chung
3	TCVN 3255:1986	An toàn nổ. Yêu cầu chung
4	TCVN 5040:1990 (ISO6790:1986)	Thiết bị phòng cháy và chữa cháy. Ký hiệu hình vẽ dùng trên sơ đồ phòng cháy. Yêu cầu kỹ thuật
5	TCVN 5279:1990	An toàn cháy nổ. Bụi cháy. Yêu cầu chung

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
6	TCVN 5760:1993	Hệ thống chữa cháy. Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng
7	TCVN 6160:1996	Phòng cháy chữa cháy. Nhà cao tầng. Yêu cầu thiết kế
8	TCVN 6161:1996	Phòng cháy chữa cháy. Chợ và trung tâm thương mại. Yêu cầu thiết kế
9	TCVN 8648:2011	Kính xây dựng. Các kết cấu kiến trúc có lắp kính. Phân loại theo khả năng chịu lửa.
10	TCVN 9310-3:2012	Phòng cháy chữa cháy. Từ vựng. Phần 3: Phát hiện cháy và báo cháy
11	TCVN 9310-4:2012	Phòng cháy chữa cháy. Từ vựng. Phần 4: Thiết bị chữa cháy
12	TCVN 9311-1:2012	Thử nghiệm chịu lửa. Các bộ phận công trình xây dựng. Phần 1: Yêu cầu chung
13	TCVN 9311-3:2012	Thử nghiệm chịu lửa. Các bộ phận công trình xây dựng. Phần 3: Chỉ dẫn về phương pháp thử và áp dụng số liệu thử nghiệm
14	TCVN 9311-4:2012	Thử nghiệm chịu lửa. Các bộ phận công trình xây dựng. Phần 4: Yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng chịu tải
15	TCVN 9311-5:2012	Thử nghiệm chịu lửa. Các bộ phận công trình xây dựng. Phần 5: Yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách nằm ngang chịu tải
16	TCVN 9311-6:2012	Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng. Phần 6: Các yêu cầu riêng đối với dầm
17	TCVN 9311-7:2012	Thử nghiệm chịu lửa. Các bộ phận công trình xây dựng. Phần 7: Yêu cầu riêng đối với cột
18	TCVN 9311-8:2012	Thử nghiệm chịu lửa. Các bộ phận công trình xây dựng. Phần 8: Yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng không chịu tải
19	TCVN 9383:2012	Thử nghiệm khả năng chịu lửa. Cửa đi và cửa chắn ngăn cháy
20	TCVN 12695:2020	Thử nghiệm phản ứng với lửa cho các sản phẩm xây dựng - Phương pháp thử tính không cháy,
21	TCVN 12696-1:2020	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Khả năng bắt cháy của sản phẩm dưới tác động trực tiếp của ngọn lửa - Phần 1: Hướng dẫn thử khả năng bắt cháy

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
22	TCVN 12696-2:2020	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Khả năng bắt cháy của sản phẩm dưới tác động trực tiếp của ngọn lửa - Phần 2: Thử nghiệm với nguồn lửa đơn
23	TCVN 12696-3:2020	Thử nghiệm phản ứng với lửa - Khả năng bắt cháy của sản phẩm dưới tác động trực tiếp của ngọn lửa - Phần 3: Thử nghiệm với nhiều nguồn lửa
4.2.2	**An toàn xây dựng**	
	6	
1	TCVN 4430:1987	Hàng rào công trường. Điều kiện kỹ thuật
2	TCVN 4431:1987	Lan can an toàn. Điều kiện kỹ thuật
3	TCVN 5308:1991	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng
4	TCVN 6052:1995	Giàn giáo thép
5	TCVN 8647:2011	Kính xây dựng. Hướng dẫn lắp đặt kính đảm bảo an toàn
6	TCVN 9380:2012	Nhà cao tầng - Kỹ thuật sử dụng giáo treo
5	**VẬT LIỆU VÀ CẤU KIỆN XÂY DỰNG**	
	511	
5.1	**Vật liệu**	
	466	
5.1.1	**Xi măng và vôi**	
	57	
5.1.1.1	**Xi măng**	
	54	
1	TCVN 4745:2005	Xi măng. Danh mục chỉ tiêu chất lượng
2	TCVN 5439:2004	Xi măng. Phân loại
3	TCVN 9035:2011	Hướng dẫn lựa chọn và sử dụng xi măng trong xây dựng
4	TCVN 2682:2009	Xi măng Pooclăng. Yêu cầu kỹ thuật
5	TCVN 4033:1995	Xi măng puzolan. Yêu cầu kỹ thuật
6	TCVN 4316:2007	Xi măng poóc lăng xỉ lò cao
7	TCVN 5691:2000	Xi măng pooclăng trắng
8	TCVN 6067:2018	Xi măng poóc lăng bền sunphat. Yêu cầu kỹ thuật
9	TCVN 6069:2007	Xi măng pooclăng ít toả nhiệt. Yêu cầu kỹ thuật
10	TCVN 6260:2009	Xi măng pooc lăng hỗn hợp. Yêu cầu kỹ thuật

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
11	TCVN 7445-1:2004	Xi măng giếng khoan chủng loại G - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật
12	TCVN 7445-2:2004	Xi măng giếng khoan chủng loại G - Phần 2: Phương pháp thử
13	TCVN 7569:2007	Xi măng Alumin
14	TCVN 7711:2013	Xi măng pooclăng hỗn hợp bền sulfat
15	TCVN 7712:2013	Xi măng pooclăng hỗn hợp ít toả nhiệt
16	TCVN 8873:2012	Xi măng nở - Yêu cầu kỹ thuật
17	TCVN 9202:2012	Xi măng xây trát
18	TCVN 9488:2012	Xi măng đóng rắn nhanh
19	TCVN 9501:2013	Xi măng đa cấu tử
20	TCVN 141:2008	Xi măng pooc lăng - Phương pháp phân tích hóa học
21	TCVN 4029:1985	Xi măng. Yêu cầu chung về phương pháp thử cơ lý
22	TCVN 4030:2003	Xi măng. Phương pháp xác định độ mịn
23	TCVN 4031:1985	Xi măng. Phương pháp xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và thời gian đông kết và tính ổn định thể tích
24	TCVN 4032:1985	Xi măng. Phương pháp xác định giới hạn bền uốn và nén
25	TCVN 4787:2009	Xi măng. Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử
26	TCVN 6016:2015	Xi măng - Phương pháp xác định cường độ
27	TCVN 6017:2013	Xi măng. Phương pháp thử. Xác định thời gian đông kết và độ ổn định
28	TCVN 6068:2004	Xi măng poóc lăng bền sunphat. Phương pháp xác định độ nở sunphat
29	TCVN 6070:2005	Xi măng pooclăng. Phương pháp xác định nhiệt thuỷ hoá
30	TCVN 6820:2013	Xi măng pooclăng chứa bari. Phương pháp phân tích hoá học
31	TCVN 7713:2007	Xi măng. Xác định sự thay đổi chiều dài thanh vữa trong dung dịch sulfat
32	TCVN 7947:2008	Xi măng Alumin. Phương pháp phân tích hóa học
33	TCVN 8823:2011	Xi măng - Phương pháp xác định gần đúng hàm lượng SO3 tối ưu thông qua cường độ nén
34	TCVN 8874:2012	Phương pháp thử xác định độ nở hãm của vữa xi măng nở

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
35	TCVN 8875:2012	Phương pháp thử xác định thời gian đông kết của vữa xi măng bằng kim vicat cải biến
36	TCVN 8876:2012	Phương pháp thử xác định hàm lượng bọt khí trong vữa xi măng
37	TCVN 8877:2011	Xi măng. Phương pháp xác định độ nở autoclave
38	TCVN 9189:2012	Định lượng các khoáng trong clanhke xi măng - Phương pháp nhiễu xạ tia X
39	TCVN 9203:2012	Xi măng pooc lăng hỗn hợp - phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng
40	TCVN 10653:2015	Xi măng - Phương pháp xác định độ cứng sớm bằng dụng cụ Vicat
41	TCVN 11970:2018	Xác định nhiệt thủy hóa xi măng - Phương pháp bán đoạn nhiệt
42	TCVN 12003:2018	Xi măng - Phương pháp xác định độ nở thanh vữa trong môi trường nước
43	TCVN 3735:1982	Phụ gia hoạt tính puzơlan
44	TCVN 4315:2007	Xỉ hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng
45	TCVN 6071:2013	Nguyên liệu để sản xuất xi măng pooclăng. Hỗn hợp sét
46	TCVN 6072:2013	Nguyên liệu để sản xuất xi măng pooclăng. Đá vôi. Yêu cầu kỹ thuật
47	TCVN 6227:1996	Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng
48	TCVN 6882:2013	Phụ gia khoáng cho xi măng
49	TCVN 7024:2013	Clanhke xi măng pooclăng thương phẩm
50	TCVN 8262:2009	Tro bay. Phương pháp phân tích hóa học
51	TCVN 8265:2009	Xỉ hạt lò cao. Phương pháp phân tích hóa học
52	TCVN 8878:2011	Phụ gia công nghệ dùng cho sản xuất xi măng
53	TCVN 9807:2013	Thạch cao dùng để sản xuất xi măng
54	TCVN 11833:2017	Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng
5.1.1.2	**Vôi**	
	3	
1	TCVN 2119:1991	Đá canxi cacbonat để nung vôi xây dựng
2	TCVN 2231:2015	Vôi canxi cho xây dựng
3	TCVN 9191:2012	Đá vôi - Phương pháp phân tích hoá học
5.1.2	**Bê tông và sản phẩm liên quan**	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
	75	
5.1.2.1	**Bê tông**	
	36	
1	TCVN 3105:1993	Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng. Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử
2	TCVN 3106:1993	Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp thử độ sụt
3	TCVN 3107:1993	Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp Vebe xác định độ cứng
4	TCVN 3108:1993	Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích
5	TCVN 3109:1993	Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định độ tách nước và độ tách vữa .
6	TCVN 3110:1993	Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp phân tích thành phần
7	TCVN 3111:1993	Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định hàm lượng bọt khí .
8	TCVN 3112:1993	Bê tông nặng. Phương pháp thử xác định khối lượng riêng
9	TCVN 3113:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ hút nước
10	TCVN 3114:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ mài mòn
11	TCVN 3115:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích
12	TCVN 3116:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ chống thấm nước
13	TCVN 3117:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ co
14	TCVN 3118:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ nén
15	TCVN 3119:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi uốn
16	TCVN 3120:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi bửa
17	TCVN 5726:1993	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ lăng trụ và mođun đàn hồi khi nén tĩnh
18	TCVN 6025:1995	Bê tông - Phân mác theo cường độ chịu nén
19	TCVN 8828:2011	Bê tông. Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
20	TCVN 9334:2012	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nẩy

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
21	TCVN 9335:2012	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nẩy
22	TCVN 9336:2012	Bê tông nặng. Phương pháp xác định hàm lượng sunphat
23	TCVN 9337:2012	Bê tông nặng - Xác định độ thấm ion clo. Phương pháp đo điện lượng
24	TCVN 9338:2012	Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định thời gian đông kết
25	TCVN 9339:2012	Bê tông và vữa xây dựng - Phương pháp xác định pH bằng máy đo pH
26	TCVN 9340:2012	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn. Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
27	TCVN 9348:2012	Bê tông cốt thép - Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn - Phương pháp điện thế
28	TCVN 9349:2012	Lớp phủ mặt kết cấu xây dựng. Phương pháp kéo đứt thử độ bám dính nền
29	TCVN 9490:2012	Bê tông - Xác định cường độ kéo nhổ
30	TCVN 9357:2012	Bê tông nặng – Phương pháp thử không phá hủy - Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm
31	TCVN 12394:2018	Hỗn hợp bê tông sản xuất theo phương pháp định lượng thể tích và trộn liên tục
32	TCVN 12252:2020	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu
33	TCVN 12209:2018	Bê tông tự lèn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
34	TCVN 12631:2020	Bê tông tự lèn - Thiết kế thành phần
35	TCVN 12632:2020	Bê tông tự lèn - Thi công và nghiệm thu
36	TCVN 12393:2018	Bê tông cốt sợi - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
5.1.2.2	**Vật liệu bảo vệ và sửa chữa bê tông**	
	0	
5.1.2.3	**Cốt liệu cho bê tông và vữa**	
	28	
1	TCVN 6220:1997	Cốt liệu nhẹ cho bê tông - Sỏi, dăm sỏi và cát keramzit - Yêu cầu kỹ thuật

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
2	TCVN 6221:1997	Cốt liệu nhẹ cho bê tông - Sỏi, dăm sỏi và cát keramzit - Phương pháp thử
3	TCVN 7570:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
4	TCVN 7572-1:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 1: Lấy mẫu
5	TCVN 7572-2:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định thành phần hạt
6	TCVN 7572-3:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 3: Hướng dẫn xác định thành phần thạch học
7	TCVN 7572-4:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước
8	TCVN 7572-5:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn
9	TCVN 7572-6:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hổng
10	TCVN 7572-7:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định độ ẩm
11	TCVN 7572-8:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ
12	TCVN 7572-9:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử. Phần 9: Xác định tạp chất hữu cơ
13	TCVN 7572-10:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử. Phần 10: Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc
14	TCVN 7572-11:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử. Phần 11: Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn
15	TCVN 7572-12:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 12: Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy los Angeles
16	TCVN 7572-13:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 13: Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn
17	TCVN 7572-14:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Xác định khả năng phản ứng kiềm Silic

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
18	TCVN 7572-15:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Xác định hàm lượng clorua
19	TCVN 7572-16:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 16: Xác định hàm lượng sunfat và sunfit trong cốt liệu nhỏ
20	TCVN 7572-17:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 17: Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá
21	TCVN 7572-18:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử. Phần 18: Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ
22	TCVN 7572-19:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 19: Xác định hàm lượng silic oxit vô định hình
23	TCVN 7572-20:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 20: Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ
24	TCVN 9205:2012	Cát nghiền cho bê tông và vữa
25	TCVN 9382:2012	Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền
26	TCVN 10796:2015	Cát mịn cho bê tông và vữa
27	TCVN 12208:2018	Cốt liệu cho bê tông cản xạ - Yêu cầu kỹ thuật
28	TCVN 11969:2018	Cốt liệu lớn tái chế cho bê tông
5.1.2.4	**Phụ gia cho bê tông và vữa**	
	11	
1	TCVN 4506:2012	Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
2	TCVN 8825:2011	Phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn
3	TCVN 8826:2011	Phụ gia hóa học cho bê tông
4	TCVN 8827:2011	Phụ gia khoáng hoạt tính cao dùng cho bê tông và vữa - Silicafume và tro trấu nghiền mịn
5	TCVN 8862:2009	Tro bay - Phương pháp phân tích hóa học
6	TCVN 10302:2014	Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng
7	TCVN 10654:2015	Chất tạo bọt cho bê tông bọt - Phương pháp thử
8	TCVN 10655:2015	Chất tạo bọt cho bê tông bọt - Yêu cầu kỹ thuật
9	TCVN 11586:2016	Xỉ hạt lò cao nghiền mịn cho vữa và bê tông
10	TCVN 12300:2018	Phụ gia cuốn khí cho bê tông
11	TCVN 12301:2018	Phụ gia hóa học cho bê tông chảy
5.1.3	**Vật liệu xây**	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
	37	
5.1.3.1	**Viên xây**	
	19	
1	TCVN 1450:2008	Gạch rỗng đất sét nung - Yêu cầu kỹ thuật
2	TCVN 1451:1998	Gạch đặc đất sét nung
3	TCVN 2118:1994	Gạch canxi silicat. Yêu cầu kỹ thuật
4	TCVN 4344:1986	Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Lấy mẫu
5	TCVN 4345:1986	Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Phương pháp thử cơ lý
6	TCVN 4730:1989	Sản xuất gạch ngói nung. Yêu cầu về an toàn
7	TCVN 6355-1:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan
8	TCVN 6355-2:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định cường độ nén
9	TCVN 6355-3:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định cường độ uốn
10	TCVN 6355-4:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ hút nước
11	TCVN 6355-5:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định khối lượng thể tích
12	TCVN 6355-6:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định độ rỗng
13	TCVN 6355-7:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định vết tróc do vôi
14	TCVN 6355-8:2009	Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định sự thoát muối
15	TCVN 6476:1999	Gạch bê tông tự chèn
16	TCVN 6477:2016	Gạch bê tông
17	TCVN 7959:2017	Bê tông nhẹ - Sản phẩm bê tông khí chưng áp
18	TCVN 9029:2017	Bê tông nhẹ - Sản phẩm bê tông bọt và bê tông khí không chưng áp - Yêu cầu kỹ thuật
19	TCVN 9030:2017	Bê tông nhẹ - Phương pháp thử
5.1.3.2	**Vữa xây dựng**	
	18	
1	TCVN 3121-1:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 1: xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
2	TCVN 3121-2:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 2: Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử
3	TCVN 3121-3:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ lưu động của vữa tươi
4	TCVN 3121-6:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 6: Xác định khối lượng thể tích vữa tươi
5	TCVN 3121-8:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 8: Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi
6	TCVN 3121-9:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 9: Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi
7	TCVN 3121-10:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 10: Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn
8	TCVN 3121-11:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 11: Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn
9	TCVN 3121-12:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 12: Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền
10	TCVN 3121-17:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 17: Xác định hàm lượng ion clo hoà tan trong nước
11	TCVN 3121-18:2003	Vữa xây dựng -Phương pháp thử. Phần 18: Xác định độ hút nước mẫu vữa đã đóng rắn
12	TCVN 4314:2003	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật
13	TCVN 4459:1987	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa xây dựng
14	TCVN 8824:2011	Phương pháp xác định độ co khô của vữa
15	TCVN 9028:2011	Vữa cho gạch bê tông nhẹ
16	TCVN 9034:2011	Vữa và bê tông chịu axit
17	TCVN 9204:2012	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co
18	TCVN 11971:2018	Vữa chèn cáp dự ứng lực
5.1.4	**Kính và thủy tinh xây dựng**	
	49	
1	TCVN 6926:2001	Nguyên liệu để sản xuất thuỷ tinh xây dựng. Đôlômit
2	TCVN 7218:2018	Kính tấm xây dựng - Kính nổi - Yêu cầu kỹ thuật
3	TCVN 7219:2018	Kính tấm xây dựng - Phương pháp thử
4	TCVN 7268:2013	Kính xây dựng - Kính dán nhiều lớp - Phương pháp thử độ bền va đập

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
5	TCVN 7364-1:2018	Kính xây dựng. Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - Phần 1: Định nghĩa và mô tả các vật liệu thành phần
6	TCVN 7364-2:2018	Kính xây dựng. Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp. Phần 2: Kính dán an toàn nhiều lớp
7	TCVN 7364-3:2018	Kính xây dựng. Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp. Phần 3: Kính dán nhiều lớp
8	TCVN 7364-4:2018	Kính xây dựng. Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp. Phần 4: Phương pháp thử độ bền
9	TCVN 7364-5:2018	Kính xây dựng. Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp. Phần 5: Kích thước và hoàn thiện cạnh sản phẩm
10	TCVN 7364-6:2018	Kính xây dựng. Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp. Phần 6: Ngoại quan
11	TCVN 7455:2013	Kính xây dựng - Kính phẳng tôi nhiệt
12	TCVN 7456:2004	Kính xây dựng - Kính cốt lưới thép
13	TCVN 7526:2005	Kính tấm xây dựng - Định nghĩa và phân loại
14	TCVN 7527:2005	Kính xây dựng - Kính cán vân hoa
15	TCVN 7528:2005	Kính xây dựng - Kính phủ phản quang
16	TCVN 7529:2005	Kính xây dựng - Kính màu hấp thụ nhiệt
17	TCVN 7599:2007	Thuỷ tinh xây dựng - Blốc thuỷ tinh rỗng
18	TCVN 7624:2007	Kính gương tráng bạc bằng phương pháp hóa học ướt - Yêu cầu kỹ thuật
19	TCVN 7625:2007	Kính gương - Phương pháp thử
20	TCVN 7736:2007	Kính xây dựng. Kính kéo
21	TCVN 7737:2007	Kính xây dựng - Phương pháp xác định độ xuyên quang, độ phản quang, tổng năng lượng bức xạ mặt trời truyền qua và độ xuyên bức xạ tử ngoại
22	TCVN 7738:2007	Sợi thủy tinh - Yêu cầu kỹ thuật
23	TCVN 8260:2009	Kính xây dựng - Kính hộp cách nhiệt gắn kín - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
24	TCVN 8261:2009	Kính xây dựng - Phương pháp thử - Xác định ứng suất bề mặt và ứng suất cạnh của kính bằng phương pháp quang đàn hồi không phá hủy sản phẩm.
25	TCVN 9036:2011	Nguyên liệu để sản xuất thủy tinh. Cát - Yêu cầu kỹ thuật

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
26	TCVN 9037:2011	Nguyên liệu để sản xuất thuỷ tinh cát. Phương pháp lấy mẫu
27	TCVN 9038:2011	Nguyên liệu để sản xuất thuỷ tinh cát. Phương pháp xác định thành phần cỡ hạt
28	TCVN 9039:2011	Nguyên liệu để sản xuất thuỷ tinh xây dựng. Đá vôi
29	TCVN 9077:2011	Kính xây dựng - Kính an toàn chống đạn - Phương pháp thử và phân loại
30	TCVN 9078:2011	Kính xây dựng - Kính an toàn chống gió bão - Phương pháp thử và phân loại
31	TCVN 9171:2012	Thủy tinh và cát để sản xuất thủy tinh - Quy định chung trong phân tích hóa học
32	TCVN 9172:2012	Thủy tinh không màu - Phương pháp xác định hàm lượng Silic đioxit
33	TCVN 9173:2012	Thủy tinh không màu - Phương pháp xác định hàm lượng Sunfua đioxit
34	TCVN 9174:2012	Thủy tinh không màu - Phương pháp xác định hàm lượng Sắt oxit
35	TCVN 9175:2012	Thủy tinh không màu - Phương pháp xác định hàm lượng Nhôm oxit
36	TCVN 9176:2012	Thủy tinh không màu - Phương pháp xác định hàm lượng Canxi oxit và Magiê oxit
37	TCVN 9177:2012	Thủy tinh không màu - Phương pháp xác định hàm lượng Natri oxit và Kali oxit
38	TCVN 9178:2012	Thủy tinh màu - Phương pháp xác định hàm lượng Sắt oxit
39	TCVN 9179:2012	Thủy tinh màu - Phương pháp xác định hàm lượng Titan oxit
40	TCVN 9180:2012	Thủy tinh màu - Phương pháp xác định hàm lượng Đồng oxit
41	TCVN 9181:2012	Thủy tinh màu - Phương pháp xác định hàm lượng Coban oxit
42	TCVN 9182:2012	Thủy tinh màu - Phương pháp xác định hàm lượng Niken oxit
43	TCVN 9183:2012	Cát để sản xuất thuỷ tinh. Phương pháp xác định hàm lượng Silic đioxit

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
44	TCVN 9184:2012	Cát để sản xuất thuỷ tinh. Phương pháp xác định hàm lượng Sắt oxit
45	TCVN 9185:2012	Cát để sản xuất thuỷ tinh. Phương pháp xác định hàm lượng Nhôm oxit
46	TCVN 9186:2012	Cát để sản xuất thuỷ tinh. Phương pháp xác định hàm lượng Titan oxit
47	TCVN 9187:2012	Cát để sản xuất thuỷ tinh. Phương pháp xác định hàm lượng độ ẩm
48	TCVN 9502:2013	Kính xây dựng. Xác định hệ số truyền nhiệt (Giá trị U). Phương pháp tính
49	TCVN 9808:2013	Kính xây dựng - Kính phủ bức xạ thấp
5.1.5	**Vật liệu ốp lát**	
	27	
1	TCVN 4732:2016	Đá ốp lát tự nhiên
2	TCVN 5642:1992	Đá khối thiên nhiên để sản xuất đá ốp lát
3	TCVN 6065:1995	Gạch xi măng lát nền
4	TCVN 6074:1995	Gạch lát granito
5	TCVN 6415-1:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 1: Lấy mẫu và nghiệm thu sản phẩm
6	TCVN 6415-2:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định kích thước và chất lượng bề mặt.
7	TCVN 6415-3:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ hút nước, khối lượng riêng và khối lượng thể tích
8	TCVN 6415-4:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy
9	TCVN 6415-5:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ bền va đập bằng cách đo hệ số phản hồi
10	TCVN 6415-6:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men
11	TCVN 6415-7:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men
12	TCVN 6415-8:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định hệ số giãn nở nhiệt
13	TCVN 6415-9:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 9. Xác định độ bền sốc nhiệt

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
14	TCVN 6415-10:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 10. Xác định hệ số giãn nở ẩm
15	TCVN 6415-11:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 11: Xác định độ bền rạn men
16	TCVN 6415-12:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 12: Xác định độ bền băng giá
17	TCVN 6415-13:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 13: Xác định độ bền hóa học
18	TCVN 6415-14:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 14. Xác định độ bền chống bám bẩn
19	TCVN 6415-15:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 15: Xác định độ thôi chì và cadimi của gạch phủ men
20	TCVN 6415-16:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 16: Xác định sự khác biệt nhỏ về màu
21	TCVN 6415-17:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 17: Xác định hệ số ma sát
22	TCVN 6415-18:2016	Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử. Phần 18: Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs
23	TCVN 7132:2002	Gạch gốm ốp lát. Định nghĩa, phân loại, đặc tính kỹ thuật và ghi nhãn
24	TCVN 7483:2005	Gạch ốp lát tạo hình bằng phương pháp đùn dẻo - Yêu cầu kỹ thuật
25	TCVN 7744:2013	Gạch Terazo
26	TCVN 7745:2007	Gạch gốm ốp lát ép bán khô - Yêu cầu kỹ thuật
27	TCVN 8057:2009	Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ
5.1.6	**Vật liệu lợp**	
	20	
1	TCVN 1452:2004	Ngói đất sét nung - Yêu cầu kỹ thuật
2	TCVN 1453:1986	Ngói xi măng-cát
3	TCVN 4313:1995	Ngói đất sét và phụ kiện. Phương pháp thử cơ lý
4	TCVN 4434:2000	Tấm sóng amiăng xi măng - Yêu cầu kỹ thuật
5	TCVN 4435:2000	Tấm sóng amiăng xi măng -Phương pháp thử
6	TCVN 7195:2002	Ngói tráng men
7	TCVN 8052-1:2009	Tấm lợp Bitum dạng sóng - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật
8	TCVN 8052-2:2009	Tấm lợp dạng sóng - Phần 2: Phương pháp thử

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
9	TCVN 8258:2009	Tấm xi măng sợi - Yêu cầu kỹ thuật
10	TCVN 8259-1:2009	Tấm xi măng sợi - Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước, độ thẳng cạnh và độ vuông góc
11	TCVN 8259-2:2009	Tấm xi măng sợi - Phương pháp thử. Phần 2: Xác định cường độ chịu uốn
12	TCVN 8259-3:2009	Tấm xi măng sợi - Phương pháp thử. Phần 3: Xác định khối lượng thể tích biểu kiến
13	TCVN 8259-4:2009	Tấm xi măng sợi - Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ co dãn ẩm
14	TCVN 8259-5:2009	Tấm xi măng sợi - Phương pháp thử. Phần 5: Xác định đọ bền chu kỳ nóng lạnh
15	TCVN 8259-6:2009	Tấm xi măng sợi - Phương pháp thử. Phần 6: Xác định khả năng chống thấm nước
16	TCVN 8259-7:2009	Tấm xi măng sợi - Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ bền nước nóng
17	TCVN 8259-8:2009	Tấm xi măng sợi -Phương pháp thử. Phần 8: Xác định độ bền băng giá
18	TCVN 8259-9:2009	Tấm xi măng sợi - Phương pháp thử. Phần 9: Xác định độ bền mưa - nắng
19	TCVN 9133:2011	Ngói gốm tráng men
20	TCVN 9188:2012	Amiăng crizotin để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng
5.1.7	**Thiết bị vệ sinh**	
	16	
5.1.7.1	**Sứ vệ sinh**	
	9	
1	TCVN 5436:2006	Sản phẩm sứ vệ sinh - Phương pháp thử
2	TCVN 6073:2005	Sản phẩm sứ vệ sinh - Yêu cầu kỹ thuật
3	TCVN 6300:1997	Nguyên liệu để sản xuất gốm xây dựng. Đất sét. Yêu cầu kỹ thuật
4	TCVN 6301:1997	Nguyên liệu để sản xuất gốm xây dựng. Cao lanh lọc. Yêu cầu kỹ thuật
5	TCVN 6598:2000	Nguyên liệu để sản xuất gốm xây dựng. Trường thạch. Yêu cầu kỹ thuật
6	TCVN 6927:2001	Nguyên liệu để sản xuất gốm xây dựng. Thạch anh. Yêu cầu kỹ thuật

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
7	TCVN 7131:2002	Đất sét. Phương pháp phân tích hóa học
8	TCVN 7743:2007	Sản phẩm sứ vệ sinh - Định nghĩa và phân loại
9	TCVN 11861:2018	Nguyên liệu tự nhiên cho sản xuất xi măng và gốm sứ - Xác định hàm lượng silicon dioxide dạng quartz bằng phương pháp khối lượng
5.1.7.2	**Phụ kiện sứ vệ sinh**	
	7	
1	TCVN 11718:2016	Vòi nước vệ sinh. Ống mềm lắp sen vòi dùng làm vòi nước sinh hoạt cho các hệ thống cấp nước kiểu 1 và kiểu 2. Yêu cầu kỹ thuật chung
2	TCVN 11719:2016	Bồn rửa nhà bếp. Kích thước lắp nối
3	TCVN 11720:2016	Bồn rửa nhà bếp. Yêu cầu chức năng và phương pháp thử
4	TCVN 11869:2017	Vòi nước vệ sinh . Yêu cầu kỹ thuật chung cho bộ phận điều chỉnh lưu lượng
5	TCVN 11870-1:2017	Phụ kiện thoát nước cho thiết bị vệ sinh. Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật
6	TCVN 11870-2:2017	Phụ kiện thoát nước cho thiết bị vệ sinh. Phần 2: Phương pháp thử
7	TCVN 12494:2018	Vòi nước vệ sinh. Van đóng tự động PN10
5.1.8	**Vật liệu chịu lửa, cách nhiệt, chống cháy**	
	63	
5.1.8.1	**Vật liệu chịu lửa**	
	55	
1	TCVN 4710:2018	Vật liệu chịu lửa - Gạch Samốt
2	TCVN 5441:2004	Vật liệu chịu lửa - Phân loại
3	TCVN 6416:2018	Vật liệu chịu lửa- Vữa Samốt
4	TCVN 6530-1:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 1: xác định độ bền nén ở nhiệt độ thường
5	TCVN 6530-2:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 2: xác định khối lượng riêng
6	TCVN 6530-3:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 3: xác định khối lượng thể tích, độ hút nước, độ xốp biểu kiến

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
7	TCVN 6530-4:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ chịu lửa
8	TCVN 6530-5:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 5: xác định độ co, nở phụ sau khi nung
9	TCVN 6530-6:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 6: xác định nhiệt đọ biến dạng dưới tải trọng
10	TCVN 6530-7:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 7: xác định độ bền sốc nhiệt
11	TCVN 6530-8:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 8: xác định độ bền xỉ
12	TCVN 6530-9:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 9: xác định độ dẫn nhiệt bằng phương pháp dây nóng
13	TCVN 6530-10:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 10: xác định độ bền uốn ở nhiệt độ cao
14	TCVN 6530-11:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 11 xác định độ chịu mài mòn ở nhiệt độ thường
15	TCVN 6530-12:2016	Vật liệu chịu lửa - Phương pháp thử - Phần 12: xác định khối lượng thể tích vật liệu dạng hạt
16	TCVN 6530-13:2016	Vật liệu chịu lửa- Phương pháp thử. Phần 13: xác định độ bền oxy hóa của vật liệu chứa cacbon
17	TCVN 6533:2016	Vật liệu chịu lửa alumosilicat- Phương pháp phân tích hoá học
18	TCVN 6587:2000	Nguyên liệu sản xuất vật liệu chịu lửa Samốt - Đất sét
19	TCVN 6588:2000	Nguyên liệu sản xuất vật liệu chịu lửa Samốt - Cao lanh
20	TCVN 6819:2001	Vật liệu chịu lửa chứa crôm - Phương pháp phân tích hoá học
21	TCVN 7190-1:2002	Vật liệu chịu lửa - Phương pháp lấy mẫu sản phẩm định hình
22	TCVN 7190-2:2002	Vật liệu chịu lửa - Phương pháp kiểm tra nghiệm thu sản phẩm định hình
23	TCVN 7484:2005	Vật liệu chịu lửa - Gạch cao alumin
24	TCVN 7638:2007	Vật liệu chịu lửa - Xác định hàm lượng Ziêc côn điôxit
25	TCVN 7706:2007	Vật liệu chịu lửa - Xác định hàm lượng phospho pentôxit
26	TCVN 7707:2007	Vật liệu chịu lửa - Xác định hàm lượng Titan điôxit
27	TCVN 7708:2007	Vật liệu chịu lửa - Vữa cao alumin
28	TCVN 7709:2007	Vật liệu chịu lửa - Vữa Manhêdi

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
29	TCVN 7710:2007	Vât liệu chịu lửa - Gạch manhêdi các bon
30	TCVN 7890:2008	Vật liệu chịu lửa kiềm tính-Phương pháp xác định hàm lượng ôxit manhê
31	TCVN 7891:2008	Vật liệu chịu lửa kiềm tính spinel - Phương pháp phân tích xác định hàm lượng SiO2, Fe2O3, Al2O3, CaO
32	TCVN 7948:2008	Vật liệu chịu lửa Manhêdi các bon- Phương pháp xác định hàm lượng các bon tổng
33	TCVN 8253:2009	Gạch chịu lửa kiềm tính cho lò thổi ôxy và lò điện hồ quang luyện thép- Hình dạng và kích thước
34	TCVN 8255:2009	Vật liệu chịu lửa - Gạch Manhêdi
35	TCVN 8649:2011	Vật liệu chịu lửa - Vữa chịu lửa Silica
36	TCVN 8650:2011	Sản phẩm sợi gốm chịu lửa - Yêu cầu kỹ thuật
37	TCVN 8651:2011	Sản phẩm sợi gốm chịu lửa. Phương pháp thử
38	TCVN 9031:2011	Vật liệu chịu lửa - Ký hiệu các đại lượng và đơn vị
39	TCVN 9032:2011	Vật liệu chịu lửa - Gạch kiềm tính manhêdi spinel và manhêdi crôm dùng cho lò quay
40	TCVN 9033:2011	Gạch chịu lửa cho lò quay - Kích thước cơ bản
41	TCVN 10685-2:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phần 2: Lấy mẫu thử
42	TCVN 10685-3:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phần 3: Đặc tính khi nhận mẫu
43	TCVN 10685-4:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phần 4: Xác định dộ lưu động của bê tông chịu lửa
44	TCVN 10685-5:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phần 5: Chuẩn bị và xử lý viên mẫu thử
45	TCVN 10685-6:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Phần 6: Xác định các tính chất cơ lý
46	TCVN 11914-1:2018	Phân loại sản phẩm chịu lửa định hình sít đặc. Phần 1: Sản phẩn Alumina-silica
47	TCVN 11914-2:2018	Phân loại sản phẩm chịu lửa định hình sít đặc. Phần 2: Sản phẩm kiềm tính chứa hàm lượng carbon dư nhỏ hơn 7%
48	TCVN 11914-3:2018	Phân loại sản phẩm chịu lửa định hình sít đặc. Phần 3: Sản phẩm kiềm tính chứa hàm lượng carbon dư từ 7% đến 50 %
49	TCVN 11914-4:2018	Phân loại sản phẩm chịu lửa định hình sít đặc. Phần 4: Sản phẩm đặc biệt

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
50	TCVN 11915:2018	Vật liệu chịu lửa không định hình - Bê tông chịu lửa sa mốt và cao alumin
51	TCVN 11916-1:2018	Vữa chịu lửa - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ lưu động bằng phương pháp xuyên côn
52	TCVN 11916-2:2018	Vữa chịu lửa - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ lưu động bằng phương pháp bàn dằn
53	TCVN 11916-3:2018	Vữa chịu lửa - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ ổn định mạch
54	TCVN 11916-4:2018	Vữa chịu lửa - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định cường độ bám dính khi uốn
55	TCVN 12004-2:2018	Vât liệu chịu lửa - Xác định độ dẫn nhiệt - Phần 2: Phương pháp dây nóng (song song)
5.1.8.2	**Vật liệu cách nhiệt**	
	8	
1	TCVN 7194:2002	Vật liệu cách nhiệt - Phân loại
2	TCVN 7636:2007	Vật liệu chịu lửa - Gạch samốt cách nhiệt
3	TCVN 7637:2007	Vật liệu chịu lửa - Gạch cao alumin cách nhiệt
4	TCVN 7949-1:2008	Vật liệu chịu lửa cách nhiệt định hình- Phần 1: Phương pháp xác định độ bền nén ở nhiệt độ thường
5	TCVN 7949-2:2008	Vật liệu chịu lửa cách nhiệt định hình - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định khối lượng thể tích và độ xốp thực
6	TCVN 7950:2008	Vật liệu cách nhiệt - Vật liệu Canxi silicat
7	TCVN 8054:2009	Vật liệu cách nhiệt - Bông thủy tinh cách nhiệt - Yêu cầu kỹ thuật
8	TCVN 8055:2009	Vật liệu cách nhiệt - Sản phẩm bông thủy tinh-Phương pháp thử
5.1.9	**Vật liệu gỗ**	
	26	
1	TCVN 5692:2014	Ván gỗ nhân tạo. Xác định kích thước mẫu thử
2	TCVN 5694:1992	Ván gỗ nhân tạo - Xác định khối lượng riêng.
3	TCVN 5695:2015	Gỗ dán - Phân loại
4	TCVN 7753:2007	Ván sợi - Ván MDF
5	TCVN 7755:2007	Ván gỗ dán

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
6	TCVN 7756-4:2007	Ván gỗ nhân tạo - Phương pháp thử. Phần 4: Xác định khối lượng thể tích
7	TCVN 7756-5:2007	Ván gỗ nhân tạo - Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ trương nở chiều dày sau khi ngâm trong nước
8	TCVN 7756-6:2007	Ván gỗ nhân tạo - Phương pháp thử. Phần 6: Xác định mô đun đàn hồi khi uốn tĩnh và độ bền uốn tĩnh
9	TCVN 7756-7:2007	Ván gỗ nhân tạo - Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ bền kéo vuông góc với mặt ván
10	TCVN 7756-8:2007	Ván gỗ nhân tạo - Phương pháp thử. Phần 8: Xác định độ bền ẩm
11	TCVN 7756-9:2007	Ván gỗ nhân tạo - Phương pháp thử. Phần 9: Xác định chất lượng dán dính của ván gỗ dán
12	TCVN 7756-12:2007	Ván gỗ nhân tao -PP xác định hàm lượng formadehyt
13	TCVN 7960:2008	Ván sàn gỗ. Yêu cầu kỹ thuật
14	TCVN 7961:2008	Ván sàn gỗ. Phương pháp thử
15	TCVN 10572-1:2014	Gỗ nhiều lớp (LVL) - Chất lượng dán dính - Phần 1: Phương pháp thử
16	TCVN 10572-2:2015	Gỗ nhiều lớp (LVL) - Chất lượng dán dính - Phần 2: Các yêu cầu
17	TCVN 11943:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Yêu cầu kỹ thuật
18	TCVN 11944:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Xác định đặc trưng hình học
19	TCVN 11945-1:2018	Ván lát sàn nhiều lớp và loại đàn hồi - Xác định độ ấn lõm và vết lõm lưu lại - Phần 1: Vết lõm lưu lại
20	TCVN 11946:2018	Ván lát sàn nhiều lớp, loại đàn hồi và loại dệt - Phân loại
21	TCVN 11947:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Xác định độ bền mài mòn
22	TCVN 11948:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Xác định độ bền chịu tác động của bánh xe chân ghế
23	TCVN 11949:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Xác định độ bền va đập
24	TCVN 11950:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Xác định độ trương nở chiều dày sau khi ngâm một phần trong nước
25	TCVN 11951:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Xác định sự thay đổi kích thước sau khi phơi nhiễm trong điều kiện khô và ẩm
26	TCVN 11952:2018	Ván lát sàn nhiều lớp - Xác định độ bền mối ghép nối cơ học
5.1.10	**Sơn và vecni**	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
	28	
1	TCVN 2096-1:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô. Phần 1: Xác định trạng thái khô hoàn toàn và thời gian khô hoàn toàn
2	TCVN 2096-2:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô. Phần 2: Thử nghiệm áp lực đối với khả năng xếp chồng.
3	TCVN 2096-3:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô. Phần 3: Xác định thời gian khô bề mặt dùng hạt BALLOTINI
4	TCVN 2096-4:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô. Phần 4: Phép thử dùng máy ghi cơ học.
5	TCVN 2096-5:2015	Sơn và vecni. Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô. Phần 5: Phép thử BANDOW-WOLFF cải biến
6	TCVN 2096-6:2015	Sơn và vecni - Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô. Phần 6: Xác định trạng thái không vết.
7	TCVN 5730:2008	Sơn alkyd. Yêu cầu kỹ thuật chung
8	TCVN 6557:2000	Vật liệu chống thấm. Sơn bitum cao su
9	TCVN 8652:2012	Sơn tường dạng nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật
10	TCVN 8653-1:2012	Sơn tường dạng nhũ tương-Phương pháp thử. Phần 1: Xác định trạng thái sơn trong thùng chứa
11	TCVN 8653-2:2012	Sơn tường dạng nhũ tương-Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ bền nước của màng sơn
12	TCVN 8653-3:2012	Sơn tường dạng nhũ tương-Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ bền kiềm của màng sơn
13	TCVN 8653-4:2012	Sơn tường dạng nhũ tương-Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ bền rửa trôi của màng sơn
14	TCVN 8653-5:2012	Sơn tường dạng nhũ tương-Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ bền chu kỳ nóng lạnh của màng sơn
15	TCVN 9404:2012	Sơn xây dựng. Phân loại
16	TCVN 9405:2012	Sơn tường dạng nhũ tương - Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn
17	TCVN 9406:2012	Sơn - Phương pháp không phá huỷ xác định chiêù dày màng sơn khô
18	TCVN 10237-1:2013	Sơn và vecni. Xác định khối lượng riêng. Phần 1: Phương pháp Pyknometer

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
19	TCVN 10237-3:2012	Sơn và vecni. Xác định khối lượng riêng. Phần 3: Phương pháp dao động
20	TCVN 10369:2014	Sơn và vecni. xác định hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) trong sơn nhũ tương có hàm lượng VOC thấp (in-can VOC)
21	TCVN 10370-1:2014	Sơn và vecni. xác định hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi. Phần 1: Phương pháp hiệu số
22	TCVN 10370-2:2014	Sơn và vecni. xác định hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi. Phần 2: Phương pháp sắc ký khí
23	TCVN 10671:2015	Sơn và vecni - Phép thử độ sâu ấn lõm
24	TCVN 11935-1:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 1: Phân loại và lựa chọn
25	TCVN 11935-2:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 2: Yêu cầu và chất lượng
26	TCVN 11935-3:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 3: Phép thử thời tiết tự nhiên
27	TCVN 11935-5:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 5: Đánh giá độ thấm nước dạng lỏng
28	TCVN 11935-6:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 6: Phép thử thời tiết nhân tạo bằng cách phơi mẫu sử dụng huỳnh quang UV và nước
5.1.11	**Thạch cao trong xây dựng**	
	11	
1	TCVN 8256:2009	Tấm thạch cao. Yêu cầu kỹ thuật
2	TCVN 8257-1:2009	Tấm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định kích thước, độ sâu, độ vuông góc
3	TCVN 8257-2:2009	Tấm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 2: xác định độ cứng của gờ, cạnh và lõi
4	TCVN 8257-3:2009	Tấm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 3: xác định cường độ chịu uốn
5	TCVN 8257-4:2009	Tấm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định độ kháng nhổ đinh
6	TCVN 8257-5:2009	Tấm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ biến dạng ẩm

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
7	TCVN 8257-6:2009	Tấm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định độ hút nước
8	TCVN 8257-7:2009	Tấm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ hấp thụ nước bề mặt
9	TCVN 8257-8:2009	Tấm thạch cao. Phương pháp thử. Phần 8: Xác định độ thẩm thấu hơi nước
10	TCVN 8654:2011	Thạch cao và sản phẩm thạch cao - Phương pháp xác định hàm lượng nước liên kết và hàm lượng sunfua trioxit tổng số.
11	TCVN 12693:2020	Vật liệu cho mối nối các tấm thạch cao
5.1.12	**Vật liệu cao su, chất dẻo**	
	4	
5.1.12.1	**Vật liệu cao su**	
	1	
1	TCVN 7647:2010	Cao su lưu hóa. Xác định độ bám dính với sợi kim loại.
5.1.12.2	**Chất dẻo, composit**	
	3	
1	TCVN 10103:2013	Chất dẻo- Tấm polycacbonat (PC) - kiểu loại, kích thước và đặc tính.
2	TCVN 10672-1:2015	Chất dẻo - Vật liệu polycacbonat (PC) đúc và đùn. Phần 1: Hệ thống định danh và cơ sở cho yêu cầu kỹ thuật
3	TCVN 10672-2:2015	Chất dẻo - Vật liệu polycacbonat (PC) đúc và đùn. Phần 2: Chuẩn bị mẫu thử và xác định tính chất
5.1.13	**Vật liệu xây dựng khác**	
	44	
5.1.13.1	**Vật liệu chống thấm**	
	18	
1	TCVN 9065:2012	Vật liệu chống thấm - Sơn nhũ tương bitum
2	TCVN 9066:2012	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bi tum biến tính - Yêu cầu kỹ thuật.
3	TCVN 9067-1:2012	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bi tum biến tính - Phương pháp thử. Phần 1: Xác định tải trọng kéo đứt và độ giãn dài khi đứt

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
4	TCVN 9067-2:2012	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bi tum biến tính - Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ bền chọc thủng động
5	TCVN 9067-3:2012	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bi tum biến tính - Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ bền nhiệt
6	TCVN 9067-4:2012	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bi tum biến tính - Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh
7	TCVN 9080-1:2012	Vữa bền hoá gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ bền kéo
8	TCVN 9080-2:2012	Vữa bền hoá gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ bền nén
9	TCVN 9080-3:2012	Vữa bền hoá gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ bám dính
10	TCVN 9080-4:2012	Vữa bền hoá gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 4: Thời gian công tác, thời gian đóng rắn ban đầu và thời gian đóng rắn đủ cường độ sử dụng
11	TCVN 9080-5:2012	Vữa bền hoá gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ co và hệ số giãn nở nhiệt
12	TCVN 9080-6:2012	Vữa bền hoá gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định Hệ số hấp thụ nước
13	TCVN 9080-7:2012	Vữa bền hoá gốc polyme. Phương pháp thử. Phần 7: Xác định độ bền hóa
14	TCVN 9407:2014	Vật liệu chống thấm - Băng chặn nước PVC
15	TCVN 9408:2014	Vật liệu chống thấm - Tấm CPE - Yêu cầu kỹ thuật
16	TCVN 9973:2013	Vật liệu chèn khe và vết nứt cho mặt đường bê tông xi măng và bê tông nhựa - Phương pháp thử
17	TCVN 9974:2013	Vật liệu chèn khe và vết nứt cho mặt đường bê tông xi măng và bê tông nhựa - Yêu cầu kỹ thuật
18	TCVN 12692:2020	Vật liệu chông thấm nước thi công dạng lỏng sử dụng bên dưới lớp chất kết dính dán gạch ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử
5.1.13.2	**Đá khối**	
	0	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
5.1.13.3	**Ống và phụ kiện**	
	0	
5.1.13.4	**Vật liệu khác**	
	26	
1	TCVN 7239:2013	Bột bả tường
2	TCVN 7951:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Yêu cầu kỹ thuật
3	TCVN 7952-1:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ nhớt
4	TCVN 7952-2:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 2: Xác định độ chảy sệ
5	TCVN 7952-3:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 1: Xác định thời gian tạo gel
6	TCVN 7952-4:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 4: Xác định cường độ kết dính
7	TCVN 7952-5:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 5: Xác định độ hấp thụ nước
8	TCVN 7952-6:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 6: Xác định nhiệt độ biến dạng dưới tải tọng
9	TCVN 7952-7:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 7: Xác định khả năng thích ứng nhiệt
10	TCVN 7952-8:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 8: Xác định hệ số co ngót sau khi đóng rắn
11	TCVN 7952-9:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 9: Xác định cường chịu nén và mô đun đàn hồi khi nén ở điể chảy
12	TCVN 7952-10:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 10: Xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài khi đứt
13	TCVN 7952-11:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Phương pháp thử. Phần 11: Xác định cường độ liên kết
14	TCVN 7953:2008	Hệ chất kết dính gốc nhựa epoxy cho bê tông - Quy phạm thi công và nghiệm thu

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
15	TCVN 8266:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật.
16	TCVN 8267-1:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định độ chảy
17	TCVN 8267-2:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định khả năng đùn chảy
18	TCVN 8267-3:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ cứn Shore A
19	TCVN 8267-4:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng. Phương pháp thử. Phần 4: Xác định ảnh hưởng của lão hóa nhiệt đến sự tổn hao khối lượng, tạo vết nứt và phấn hoa
20	TCVN 8267-5:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng. Phương pháp thử. Phần 1: Xác định thời gian không dính bề mặt
21	TCVN 8267-6:2009	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng. Phương pháp thử. Phần 6: Xác định cường độ bám dính
22	TCVN 9190:2012	Vật liệu cacbua silic - Phương pháp phân tích hóa học
23	TCVN 11896:2017	Vật liệu dán tường dạng cuộn. Giấy dán tường hoàn thiện, vật liệu dán tường vinyl và vật liệu dán tường bằng chất dẻo. Yêu cầu kỹ thuật
24	TCVN 11897:2017	Vật liệu dán tường dạng cuộn. Xác định kích thước, độ thẳng, khả năng lau sạch và khả năng rửa
25	TCVN 11898:2017	Vật liệu dán tường dạng cuộn. Xác định mức thôi nhiễm của các kim loại nặng và một số nguyên tố khác, hàm lượng monome vinyl clorua và formaldehyt phát tán
26	TCVN 11968:2018	Bột nhôm dùng để sản xuất bê tông khí - Yêu cầu kỹ thuật
5.1.14	**Kim loại, phi kim**	
	9	
1	TCVN 1916:1995	Bu lông, vít, vít cấy và đai ốc - Yêu cầu kỹ thuật
2	TCVN 3601:1981	Thép tấm mỏng lợp nhà
3	TCVN 3781:1983	Tấm thép mỏng mạ kẽm - Yêu cầu kỹ thuật
4	TCVN 9392:2012	Thép cốt bê tông. Hàn hồ quang.
5	TCVN 11109:2015	Cốt Composit Polyme
6	TCVN 11110:2015	Cốt Composit Polyme dùng trong kết cấu bê tông và địa kỹ thuật

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
7	TCVN 11977:2017	Thép cốt bê tông. Phương pháp thử và tiêu chí chấp nhận mối nối hàn đối đầu bằng khí áp lực
8	TCVN 12392-1:2018	Sợi cho bê tông - Phần 1: Sợi thép
9	TCVN 12392-2:2019	Sợi cho bê tông - Phần 1: Sợi polyme
5.2	**Cấu kiện, kết cấu**	
	45	
1	TCVN 2276:1991	Tấm sàn hộp bê tông dùng làm sàn và mái nhà dân dụng
2	TCVN 5638:1991	Đánh giá chất lượng công tác xây lắp. Nguyên tắc cơ bản
3	TCVN 5641:2012	Bể chứa bằng bê tông cốt thép. Thi công và nghiệm thu
4	TCVN 5718:1993	Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước
5	TCVN 5847:2016	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm
6	TCVN 7575-1:2007	Tấm 3D dùng trong xây dựng. Phần1: Quy định kỹ thuật
7	TCVN 7575-2:2007	Tấm 3D dùng trong xây dựng. Phần2: Phương pháp thử
8	TCVN 7575-3:2007	Tấm 3D dùng trong xây dựng. Phần3: Hướng dẫn lắp dựng
9	TCVN 7888:2014	Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước
10	TCVN 8629:2010	Rung động và chấn động. Hướng dẫn đánh giá phản ứng của cư dân trong các công trình cố định đặc biệt những công trình nhà cao tầng và công trình biển chịu chuyển động lắc ngang tần số thấp (từ 0,063 Hz đến 1 Hz)
11	TCVN 9113:2012	Ống bê tông cốt thép thoát nước
12	TCVN 9116:2012	Cống hộp bê tông cốt thép
13	TCVN 9344:2012	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận Kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh
14	TCVN 9345:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm
15	TCVN 9347:2012	Cấu kiện bê tông và bê tông đúc sẵn - Phương pháp thí nghiệm gia tải đánh giá độ bền, cứng và chống nứt

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
16	TCVN 9356:2012	Kết cấu bê tông cốt thép - Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông
17	TCVN 9366-1:2012	Cửa đi, cửa sổ. Phần 1: Cửa gỗ
18	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi, cửa sổ. Phần 2: Cửa kim loại
19	TCVN 9378:2012	Khảo sát đánh giá tình trạng nhà và công trình xây gạch đá
20	TCVN 9381:2012	Hướng dẫn đánh giá mức độ nguy hiểm của Kết cấu nhà
21	TCVN 9384:2012	Băng chắn nước dùng trong mối nối công trình xây dựng. Yêu cầu sử dụng.
22	TCVN 9390:2012	Thép cốt bê tông. Mối nối bằng dập ép ống. Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu
23	TCVN 9391:2012	Lưới thép hàn dùng trong Kết cấu bê tông cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế, thi công lắp đặt và nghiệm thu
24	TCVN 9393:2012	Cọc. Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục
25	TCVN 9396:2012	Cọc khoan nhồi. Xác định tính đồng nhất của bê tông. Phương pháp xung siêu âm
26	TCVN 9397:2012	Cọc. Kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ
27	TCVN 9685:2013	Cọc ván thép cán nóng
28	TCVN 9686:2013	Cọc ván thép cán nóng hàn được
29	TCVN 10332:2014	Hào kỹ thuật bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn
30	TCVN 10333-1:2014	Hố ga bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn. Phần 1: Hố thu nước mưa và hố ngăn mùi
31	TCVN 10333-2:2014	Hố ga bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn. Phần 2: Giếng thăm hình hộp
32	TCVN 10333-3:2014	Hố ga thoát nước bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn. Phần 3: Nắp và song chắc rác
33	TCVN 10333-4:2019	Hố ga bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn – Phần 4: Giếng thăm hình trụ
34	TCVN 10334:2014	Bể tự hoại bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn dùng cho nhà vệ sinh
35	TCVN 10797:2015	Sản phẩm bó vỉa bê tông đúc sẵn
36	TCVN 10798:2015	Tấm bê tông đúc sẵn gia cố mái kênh và lát mặt đường
37	TCVN 10799:2015	Gối cống bê tông đúc sẵn

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
38	TCVN 10800:2015	Bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn. Bể lọc chậm và bể chứa nước sinh hoạt
39	TCVN 11524:2016	Tấm tường rỗng bê tông đúc sẵn theo công nghệ đùn ép
40	TCVN 12040:2017	Mương bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn
41	TCVN 12604-1:2019	Kết cấu bảo vệ bờ biển - Cấu kiện kè bê tông cốt sợi polyme đúc sẵn - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
42	TCVN 12867:2020	Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật
43	TCVN 12868:2020	Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép - Phương pháp thử
44	TCVN 12869:2020	Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép - Thi công và nghiệm thu
45	TCVN 12694:2020	Hệ khung treo kim loại cho tấm trần - Yêu cầu kỹ thuật về sản xuất, tính năng và phương pháp thử
6	**SỬA CHỮA VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH**	
	4	
6.1	**Bảo vệ công trình**	
	2	
1	TCVN 9346:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển
2	TCVN 12041:2017	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu chung về thiết kế độ bền lâu và tuổi thọ trong môi trường xâm thực
3	TCVN 12251:2020	Bảo vệ chống ăn mòn cho kết cấu xây dựng
6.2	**Bảo trì công trình**	
	1	
1	TCVN 9343:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Hướng dẫn công tác bảo trì
6.3	**Sửa chữa công trình**	
	0	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
7	**CƠ KHÍ, MÁY XÂY DỰNG**	
	56	
7.1	**Vấn đề chung**	
	1	
1	TCVN 4087:2012	Sử dụng máy xây dựng - Yêu cầu chung
7.2	**Thiết bị nâng**	
	0	
7.3	**Thiết bị vận chuyển và xếp dỡ liên tục**	
	1	
1	TCVN 12856:2020	Hệ thống và thiết bị vận chuyển liên tục – Yêu cầu an toàn và yêu cầu EMC cho thiết bị lưu trữ vật liệu rời trong silo, bunke, thùng chứa và phễu chứa
7.4	**Máy đào chuyển đất**	
	17	
1	TCVN 9320:2012	Máy làm đất. Phương pháp thử nghiệm để đo lực kéo trên thanh kéo
2	TCVN 9321:2012	Máy làm đất. Phương pháp xác định trọng tâm
3	TCVN 9322:2012	Máy làm đất. Phương pháp đo kích thước tổng thể của máy cùng thiết bị công tác
4	TCVN 9323:2012	Máy làm đất. Máy xúc lật. Các phương pháp đo các lực gầu xúc và tải trọng lật
5	TCVN 9324:2012	Máy làm đất. máy đào thủy lực. Phương pháp đo lực đào.
6	TCVN 9325:2012	Máy làm đất. Phương pháp xác định tốc độ di chuyển
7	TCVN 9326:2012	Máy làm đất. Phương pháp đo thời gian dịch chuyển của bộ phận công tác
8	TCVN 9327:2012	Máy làm đất. Phương pháp đo khối lượng toàn bộ máy, thiết bị công tác và các bộ phận cấu thành của máy
9	TCVN 9328:2012	Máy làm đất. Phương pháp xác định các kích thước quay vòng của máy bánh lốp
10	TCVN 9329:2012	Máy làm đất. Máy đào thủy lực. Sức nâng
11	TCVN 11357-7:2019	Máy đào và chuyển đất – An toàn – Phần 7: Yêu cầu cho máy cạp

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
12	TCVN 11357-8:2019	Máy đào và chuyển đất - An toàn - Phần 8: Yêu cầu cho máy san
13	TCVN 11357-9:2019	Máy đào và chuyển đất – An toàn – Phần 9: Yêu cầu cho máy lắp đặt đường ống
14	TCVN 11357-10:2019	Máy đào và chuyển đất – An toàn – Phần 10: Yêu cầu cho máy đào rãnh
15	TCVN 11357-11:2019	Máy đào và chuyển đất - An toàn - Phần 11: Yêu cầu cho máy đầm đất và rác thải
16	TCVN 11357-12:2019	Máy đào và chuyển đất - An toàn - Phần 12: Yêu cầu cho máy đào truyền động cáp
17	TCVN 11357-13:2019	Máy đào và chuyển đất – An toàn – Phần 13: Yêu cầu cho máy đầm lăn
7.5	**Máy và thiết bị thi công trong xây dựng**	
	32	
1	TCVN 4203:1986	Dụng cụ cầm tay trong xây dựng. Danh mục
2	TCVN 4204:1986	Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng. Tổ chức bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng
3	TCVN 4517:1988	Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng. Quy phạm nhận và giao máy trong sửa chữa lớn. Yêu cầu chung
4	TCVN 5843:2012	Máy trộn bê tông 250L
5	TCVN 11358:2016	Máy vận chuyển, phun, bơm bê tông và vữa xây dựng - Yêu cầu an toàn
6	TCVN 11359:2016	Máy và trạm sản xuất hỗn hợp bê tông và vữa xây dựng - Yêu cầu an toàn
7	TCVN 11360:2016	Máy đầm và xoa phẳng bê tông - Yêu cầu an toàn
8	TCVN 11361-1:2016	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ hỗn hợp bê tông và vôi cát - An toàn - Phần 1: Yêu cầu chung
9	TCVN 11361-2:2016	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ hỗn hợp bê tông và vôi cát - An toàn - Phần 2: Máy sản xuất gạch block

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
10	TCVN 11361-3:2016	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ hỗn hợp bê tông và vôi cát - An toàn - Phần 3: Máy kiểu bàn trượt và bàn xoay
11	TCVN 11361-4:2016	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ hỗn hợp bê tông và vôi cát - An toàn - Phần 4: Máy sản xuất ngói bê tông
12	TCVN 11361-5-1:2018	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ hỗn hợp bê tông và vôi cát – An toàn – Phần 5-1: Máy sản xuất ống bê tông có trục thẳng đứng khi tạo hình
13	TCVN 11361-5-2:2019	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ bê tông và vôi cát – An toàn – Máy sản xuất ống bê tông với trục ở vị trí nằm ngang khi tạo hình
14	TCVN 11361-5-3:2019	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ bê tông và vôi cát – An toàn – Máy sản xuất ống bê tông ứng suất trước
15	TCVN 11361-5-4:2019	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ bê tông và vôi cát – An toàn – Máy bọc ống bê tông
16	TCVN 11361-6:2019	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ bê tông và vôi cát – An toàn – Thiết bị cố định và di động cho sản xuất các sản phẩm bê tông cốt thép đúc sẵn
17	TCVN 11361-7:2019	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ bê tông và vôi cát – An toàn – Thiết bị cố định và di động cho dây chuyền sản xuất các sản phẩm ứng suất trước
18	TCVN 11361-8:2019	Máy sản xuất các sản phẩm xây dựng từ bê tông và vôi cát – An toàn – Máy và thiết bị sản xuất các sản phẩm xây dựng từ silicat (và hỗn hợp bê tông)
19	TCVN 12091-1:2018	Thiết bị khoan và gia cố nền móng – An toàn – Phần 1: Yêu cầu chung
20	TCVN 12091-2:2018	Thiết bị khoan và gia cố nền móng – An toàn – Phần 2: Máy khoan tự hành dùng trong xây dựng, địa kỹ thuật và khai thác mỏ
21	TCVN 12091-3:2018	Thiết bị khoan và gia cố nền móng – An toàn – Phần 3: Thiết bị khoan ngang có định hướng (HDD)

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
22	TCVN 12091-4:2018	Thiết bị khoan và gia cố nền móng – An toàn – Phần 4: Thiết bị gia cố nền móng
23	TCVN 12091-5:2018	Thiết bị khoan và gia cố nền móng – An toàn – Phần 5: Thiết bị thi công tường trong đất
24	TCVN 12091-6:2018	Thiết bị khoan và gia cố nền móng – An toàn – Phần 6: Thiết bị dùng trong công tác khoan phụt
25	TCVN 12091-7:2018	Thiết bị khoan và gia cố nền móng – An toàn – Phần 7: Thiết bị bổ sung có thể hoán đổi được
26	TCVN 12092:2018	Máy cắt sàn – An toàn
27	TCVN 12093:2018	Máy cắt gạch và đá dùng cho công trường xây dựng – An toàn
28	TCVN 12857:2020	Máy khoan rút lõi kiểu chân đế – An toàn
29	TCVN 12858:2020	Máy cắt đĩa và máy cắt dây di động dùng cho công trường xây dựng – An toàn
30	TCVN 12859:2020	Máy đào hầm - Yêu cầu an toàn
31	TCVN 12860:2020	Máy đào hầm - Buồng khí áp - Yêu cầu an toàn
32	TCVN 12861:2020	Máy đào hầm – Máy đào kiểu đầu cắt và máy đào liên tục – Yêu cầu an toàn
7.6	**Máy, trạm sản xuất và gia công vật liệu xây dựng**	
	5	
1	TCVN 12862:2020	Máy và trạm khai thác và gia công đá tự nhiên – Yêu cầu an toàn cho máy cưa đá nhiều lưỡi
2	TCVN 12863:2020	Máy và trạm khai thác và gia công đá tự nhiên – Yêu cầu an toàn cho máy cắt bằng dây kim cương
3	TCVN 12864:2020	Máy và trạm khai thác và gia công đá tự nhiên – An toàn – Yêu cầu đối với máy cắt đá kiểu xẻ rãnh có lưỡi cắt gắn với xích và đai
4	TCVN 12865:2020	Máy và trạm khai thác và gia công đá tự nhiên – An toàn – Yêu cầu đối với máy hoàn thiện bề mặt
5	TCVN 12866:2020	Máy và trạm khai thác và gia công đá tự nhiên An toàn - Yêu cầu đối với máy cắt/phay kiểu cầu, bao gồm cả các loại điều khiển số (NC/CNC)
8	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, MÔI TRƯỜNG XÂY DỰNG**	
	1	
8.1	**Tiết kiệm năng lượng - Công trình xanh - Bền vững**	

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
	0	
8.2	**BIM**	
	0	
8.3	**Môi trường trong xây dựng**	
	1	
1	TCVN 7365:2003	Không khí vùng làm việc. Giới hạn nồng độ bụi và chất ô nhiễm không khí tại các cơ sở sản xuất xi măng